Nghiep trong PG NT - 05

Nghiệp Trong Phật Giáo Nam Truyền

Nghiep trong PG NT - 05

Vietnamese, with Unicode Times font

Quan điểm về Nghiệp trong Phật giáo Nguyên thủy

Thích Hạnh Bình

5. GIÁ TRỊ HỌC THUYẾT NGHIỆP ĐỐI VỚI CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

T rong kinh Tạp A hàm đức Phật dạy: "Pháp duyên khởi không phải là pháp do ta tự tạo ra, cũng không phải do người khác tạo ra. Như lai có xuất hiện ở đời hay Như lai không xuất hiện ở đời, thế gian vẫn vận hành theo nguyên tắc duyên khởi này..." [1] . Đây là lời đức Phật xác định giá trị của pháp duyên khởi, nó là quy luật tự nhiên của vũ trụ, dù đức Phật có nói hay không nói thì quy luật này vẫn tồn tại và mọi vật vận hành theo quy luật này, đức Phật chỉ là người đầu tiên khám phá ra nó mà thôi, không những chỉ có giáo lý duyên khởi mà hầu như toàn bộ giáo lý của Ngài đều mang đặc tính như thế, nếu chúng ta nghiêm túc sẽ thấy điều đó, chẳng qua công tácï truyền bá giáo lý của Ngài đến với tất cả mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, do vậy lời dạy trong sáng của Ngài dần dần cũng bị đồng hóa những tín ngưỡng, những phong tục tập quán của dân gian, đây là điểm mà chúng ta cần lưu ý.

Đạo Phật tuy tồn tại dưới hình thức tôn giáo, nhưng đạo Phật nguyên thủy vốn không chấp nhận một niềm tin mù quáng, phủ nhận quyền năng của bất cứ ai, cho dù đó là đức Phật hay Thượng đế, đề cao vai trò và trách nhiệm cá nhân, sự thành đạt hạnh phúc hay đọa lạc trong khổ đau đều do con người lựa chọn và quyế định [2] , Ngài chỉ là vị đạo sư [3] hay là vị lương y [4] mà thôi. Có thể nói lời đức Phật nói ra là sự kết tinh của quá trình suy tư và kinh nghiệm của cuộc sống con người, là những quy luật hay nguyên tắc sống. Điều đó có một ý nghĩa sâu sắc là lời Ngài dạy có mối quan hệ mật thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nó không phải là những lý thuyết suông mà rất thật tế. Do vậy, những ai cần có một cuộc sống bình an và hạnh phúc cho bản thân và xã hội không thể tách rời quan điểm của đạo Phật, cho dù người đó đứng dưới góc độ nào trong xã hội.

A. Học thuyết Nghiệp là định hướng xây dựng đời sống hạnh phúc

Người có ý thức về nghiệp là người có ý thức về đạo đức, người có ý thức về đạo đức là người biết tôn trọng cuộc sống, người biết tôn trọng cuộc sống là người biết lựa chọn cuộc sống hạnh phúc.

Là con người ai cũng tham sống sợ chết, muốn sống một cuộc sống có hạnh phúc. Thế nhưng, làm thế nào để vươn tới cuộc sống hạnh phúc này? Có thể nói đều tùy thuộc vào khả năng của sự hiểu biết và cách hành xử của con người, có nghĩa là con người có thấu triệt được kết quả của những hành vi mà con người đã làm đang làm hay sẽ làm không. Sự hiểu biết đó là điều kiện tất yếu quyết định cuộc sống hiện tại hay tương lai

của ta có được hạnh phúc hay không. Tất nhiên, đạo Phật không phủ nhận hạnh phúc của thế gian, như hạnh phúc trong cờ bạc, rượu chè hay trong những thú vui khác, v.v... Vì trong cờ bạc, rượu chè... có những thú vui riêng của nó, cho nên con người mới đam mê về nó. Vấn đề mà đạo Phật đề cập đến cái hạnh phúc không phải là những loại hạnh phúc này, chính là sự hạnh phúc chân thật và lâu dài, hạnh phúc đó không làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của người khác, hay trong hạnh phúc không có bóng dáng và sự rình rập của khổ đau. Phật giáo gọi nó là hạnh phúc chân thật.

Như vậy, hạnh phúc chân thật này bắt nguồn từ đâu? Tất nhiên câu trả lời ở đây là sự ý thức về nghiệp, ý thức về nghiệp là ý thức về nhân quả, là sự phân biệt, lưa chọn giữa cái đúng và cái sai, hay nói một cách chính xác là hành vi có chánh kiến. Hành vi có chánh kiến là yếu tố dẫn đến hạnh phúc chân thật. Ví như, một người muốn có một đời sống tương lai không rơi vào trường hợp nghèo khổ. Điều kiện tất yếu của người đó, ngay từ bây giờ người ấy phải nổ lực trong việc học tập nghề nghiệp chuyên môn, thâu thập kinh nghiệm. Với tay nghề tinh xảo, vốn kiến thức chuyên môn là yếu tố quyết định công việc tốt cho người ấy trong tương lai. Quá trình học tập, thâu thập kinh nghiệm và công việc làm tốt là mối quan hệ tất yếu giữa nhân quả. Niềm vui của công việc làm tốt không ảnh hưởng đến hạnh phúc người khác, đó là ý thức đúng về nghiệp.

Một ví dụ khác, một kẻ đam mê cờ bạc rượu chè thường tìm cầu niềm vui trong lúc cờ bạc hay rượu chè, nhưng sự thua lỗ về tiền bạc, những hành vi bất thiện xảy ra sau khi uống rượu là những kết quả không lành, nó không những làm khổ cho mình mà còn làm khổ cho người khác, đó là hành vi thiếu ý thức về nhân quả nghiệp báo. Niềm vui của cờ bạc rượu chè chỉ tồn tại trong giây phút thật ngắn ngủi, nhưng nổi khổ cho mình và cho người khác thì vô cùng, nếu ta đem hai niềm vui này so sánh, người trí không ai lại chọn niềm vui ngắn ngủi, lại từ chối niềm vui lâu dài, lao đầu vào khổ đau, nhưng khốn nổi con người chỉ thấy được cái lợi trước mắt, không thấy cái lợi lâu dài. Hành vi cờ bạc rượu chè là hành vi làm khổ cho mình cho người, là mối quan hệ nhân quả bình đẳng và tất yếu. Nổi khổ là điều không ai thích nhưng nó vẫn đến với con người, vì con người thiếu chánh kiến, không thấy được luật nhân quả nghiệp báo của đạo Phật.

Một người hiểu rõ học thuyết nghiệp trong Phật giáo, là người thấy rõ mối quan hệ nhân quả, người thấy rõ nhân quả là người không làm các việc bất thiện, vì hành vi bất thiện là nguyên nhân dẫn đến khổ đau Do vậy, con người muốn có hạnh phúc lâu dài cần thấu rõ và hành trì học thuyết nhân quả, nó là nền tảng đạo đức đưa con người đến thế giới chân thật hạnh phúc.

B. Học thuyết Nghiệp là nền tảng xây dựng đời sống lành mạnh của xã hội

Ở đây, chúng ta có thể vay mược câu: "Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" [5] của nhà Nho để nói lên mối quan hệ giữa học thuyết nghiệp đối với việc xây dựng một đời sống trật tự xã hội của đạo Phật. Sự tồn tại một cộng đồng xã hội không thể tách rời sự tồn tại của từng thành viên trong xã hội ấy. Như vậy, muốn có một một xã hội trật tự không thể tách rời đời sống có đạo đức của từng cá nhân trong xã hội ấy, mỗi thành

viên có nếp sống tốt, biết thi hành bổn phận và trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội là yếu tố cơ bản để hình thành một xã hội lý tưởng. Thế nhưng bản chất con người vốn sẵn có lòng tham lam, sân hận và si mê, nó là động cơ gây ra mọiï rối loạn xã hội. Thế thì làm thế nào để ngăn chận những hành vi bất hợp pháp xảy ra? Theo người viết vấn đề giáo dục được xem là yếu tố quan trọng để giải quyết vấn đề. Giáo dục gồm có nhiều hình thức khác nhau, ở đây chúng ta tạm phân hai hệ thống giáo dục: Hệ thống giáo dục của quốc gia và hệ thống giáo dục của tôn giáo. Trong phạm vi bài viết này, tôi không đề cập đến hệ thống giáo dục quốc gia, chỉ đề cập đến vai trò giáo dục của tôn giáo, cụ thể là Phật giáo.

Có thể nói, luật pháp xã hội chỉ là biện pháp ngăn chận những hành vi phi pháp khi nóù được thể hiện cụ thể bằng hành động, nhưng luật pháp khó có thể ngăn chận những suy nghĩ bất chính từ trong tâm thức của con người. Một hành vi phi pháp được thể hiện bằng hành động cụ thể bên ngoài là kết quả của sự suy tư bất chính từ bên trong tâm thức, nói cách khác ý thức là chủ nhân của hành động. Thế thì làm thế nào để con người có thể phát hiện và khống chế những suy tư bất chính ấy? Tôi cho rằng công tác giáo dục của tôn giáo giữ vai trò then chốt trong việc ngăn chận những suy tư bất chính ấy. Vì mục tiêu của tôn giáo là hướng con người đến một thế giới Thiên đường, Cực lạc hay Niết bàn là thế giới không có khổ đau, chỉ có hạnh phúc, là thế giới lý tưởng mà con người ước mơ, vì thế giới mà con người đang sống là thế giới bất toàn, nó luôn luôn tồn tại những điều không vừa ý, ẩn hiện những khổ đau, đó lý do con người muốn vươn tới thế giới an lành của tôn giáo.

Điều kiện để con người đạt đến thế giới ấy, theo mỗi tôn giáo có những qui định riêng, nhưng cho dù như thế nào đi nữa, điều kiện cơ bản vẫn là răn dạy con người không làm các hành vi bất thiện, thực hiện các hạnh lành. Vấn đề thế giới Thiên đường hay Cực lạc có hay không có, đó là vấn đề của tôn giáo, của niềm tin con người, nó có hay không vẫn không có tác hại gì đến xã hội, mà ngược lại tác động trực tiếp trong việc xây dựng một xã hội trật tự lành mạnh và đạo đức, do vậy chúng ta không cần thảo luận vấn đề này ở đây.

Vấn đề mà chúng ta cần được đem ra thảo luận là những qui định về cuộc sống của tôn giáo có giúp ích gì cho vấn đề trị an, xây dựng đạo đức cho xã hội hay không? Riêng đạo Phật, định nghĩa chữ Niết bàn là sự chất dứt lòng tham lam, sân hận và si mê (Kinh Tạp A hàm), điều kiện để loại trừ lòng tham sân si này cần phải thực hành giới luật, tu tập thiền định và phát huy trí tuệ. Ở đây, tinh thần Giới luật của đạo Phật là những nguyên tắc sống lành mạnh của một nếp sống cộng đồng, trong đó bao gồm những qui định đạo đức của xã hội. Mục đích của thiền định là giúp cho con người tập trung tư tưởng, vì đức Phật cho rằng, một trong những nguyên nhân làm cho con người thất bại trong công việc là thiếu chú tâm cảnh giác khi làm việc, do vậy sự chú tâm giúp cho con người thành đạt công việc, là nguyên nhân để dẫn đến hạnh phúc. Trí tuệ là cái thấy và biết đúng như sự thật, có nghĩa là sự nhìn thấy mối quan hệ nhân và quả một cách rõ ràng, cũng có nghĩa là hiểu rõ về nghiệp.

Như vậy, giáo lý Phật giáo nói chung hay giáo lý nghiệp nói riêng là nền tảng cơ bản để đóng góp cho việc giữ gìn trật tự, xây dựng nếp sống có đạo đức cho xã hội. Do vậy, việc phát huy tinh thần giáo dục Phật giáo là một nhu cầu cần thiết cho xã hội, nó là vũ khí sắc bén để loại trừ suy nghĩ bất chính từ trong tâm thức của con người, là người bạn đồng hành của chính sách quốc gia trong công tác phòng chống nạn tệ đoan xã hội.

Mùa hè năm 2002

Thích Hạnh Bình.

[1] Tạp A hàm Kinh, kinh số 299, ĐT 2, p.85b.

[2] Phật dạy: "Này Anada! Hãy tự mình làm hoàn đảo, và tự nương tự chính mình. Lấy pháp làm hoàn đảo, làm nơi nương tựa, đừng lấy chỗ nào khác làm nơi nương tựa, làm hoàn đảo, đừng nương tựa nơi nào khác" (Xem Kinh Tạp A hàm, kinh số 36,638,639)

[3] Xem kinh Tạp A hàm, kinh số 271.

[4] Xem kinh Tạp A hàm, kinh số 552,389.

[5] Phùng Hữu Lan, "Trung quốc triết học giản sử", NXB Lãm Đăng, 1993.

-ooOoo-

Đầu trang |
Mục lục | 01
| 02 | 03
| 04 | 05
Source: Quảng Đức, http://www.quangduc.com

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 19-09-2002

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.